

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 95/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 03 - 5 - 2024

“V/v xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Tâm

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 133/2024/TLST-HNGĐ ngày 06/3/2024 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/3/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Ngọc H, sinh ngày 06/02/1982

Nơi cư trú: Ấp Phước H, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở: Số 216 BDT, PH 12, Quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- **Bị đơn:** Anh Lê Chí T, sinh ngày 14/4/1980

Nơi cư trú: Ấp 6, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa chị Lê Ngọc H trình bày:**

Về hôn nhân: Chị Lê Ngọc H và anh Lê Chí T kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Ngay sau khi vợ chồng kết hôn về chung sống với nhau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T không trung thực trong vấn đề tiền bạc, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn cứ kéo dài. Cuối năm 2018 chị và anh T đã sống ly thân đến nay, trong thời gian ly thân vợ chồng không gặp nhau hàn gắn tình cảm. Chị H xác định nếu vợ chồng tiếp tục sống với nhau cũng không có hạnh phúc do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Lê Chí T đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải, các phiên tòa xét xử, nhưng anh Lê Chí T vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Ngọc H và anh Lê Chí T xác lập quan hệ vợ chồng trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn thể hiện tại giấy chứng nhận kết hôn số 135/2015 ngày 26/11/2015 đúng quy định của pháp luật, vì vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Xét yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân phải được xây dựng và vun đắp từ hai phía, bằng tình nghĩa, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, tin tưởng, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ và thực hiện công việc trong gia đình. Tuy nhiên tại phiên tòa chị H xác định trong cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, bất đồng quan điểm trong tiền bạc, hay cự cãi nhau, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau, chị không còn tình cảm với anh T nên không thể duy trì quan hệ hôn nhân với anh T được, thực tế anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2018. Đối với anh T mặc dù đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, các phiên tòa xét xử nhưng anh T đều vắng mặt, điều đó chứng tỏ anh T cũng không mong muốn duy trì mối quan hệ hôn nhân với chị H. Xét thấy, hôn nhân giữa chị H với anh T như đã nêu là lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh T.

[2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 144, 147, 277 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Ngọc H.

- Hôn nhân: Chị Lê Ngọc H được ly hôn với anh Lê Chí T.

- Con chung, tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình: Chị Lê Ngọc H phải chịu số tiền 300.000 đồng. Ngày 05/3/2024 chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0008192 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được đối trừ, chuyển

thu sung quỹ Nhà nước.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Lê Ngọc H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Chí T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND xã An Xuyên, TP.Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Phạm Việt Trung